

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Tên bên mời thầu: Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên
Địa chỉ: 58-60 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại/fax/email:

- Tên gói thầu: Dịch vụ tổ chức nghỉ mát năm 2026 của Tổng Công ty
 - Giá gói thầu: **3.303.489.225 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm lẻ ba triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng)**
 - Nội dung chính của gói thầu: Tổ chức nghỉ mát tại Nha Trang cho CB, NLĐ tại Tổng Công ty
 - Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 11/7/2026 đến ngày 13/7/2026 (03 ngày 02 đêm)
- Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh thông thường
- Thời gian phát hành HSYC: từ 15 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2026 đến trước 16 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2026.
- Địa điểm phát hành HSYC: tại trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (www.cns.com.vn)
- Giá bán 01 bộ HSYC: Hồ sơ được phát hành miễn phí tại trang thông tin điện tử của Tổng Công ty.
- Bảo đảm dự thầu:
- Thời điểm đóng thầu: 16 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2026
- Thời điểm mở thầu: trong vòng 03 ngày làm việc kể từ thời điểm đóng thầu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2026

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

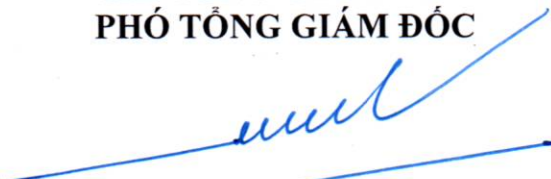


Lê Tấn Dương

HỒ SƠ YÊU CẦU
CHÀO HÀNG CẠNH TRANH THÔNG THƯỜNG
Gói thầu: Dịch vụ tổ chức nghỉ mát năm 2026 của Tổng Công ty

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2026

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Tấn Dương

KT CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Mai Xuân Thanh

ST
NG
NGH
HNH
OT T
- TP



MỤC LỤC

Từ ngữ viết tắt	
Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu	
A. Khái quát	
B. Chuẩn bị HSDX	
C. Nộp và mở HSDX	
D. Đánh giá và Xếp hạng nhà thầu	
E. Trao Hợp đồng	
Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá HSDX	
Chương III. Biểu mẫu	
Mẫu số 1. Đơn chào hàng	
Mẫu số 2. Giấy ủy quyền	
Mẫu số 3. Thỏa thuận liên danh	
Mẫu số 4. Kê khai thông tin về nhà thầu	
Mẫu số 5. Thông tin các thành viên của nhà thầu Liên danh	
Mẫu số 6. Hợp đồng tự do nhà thầu thực hiện	
Mẫu số 7. Hợp đồng đã và đang thực hiện của nhà thầu	
Mẫu số 9. Kê khai năng lực tài chính của nhà thầu	
Mẫu số 10. Bảo lãnh dự thầu	
Mẫu số 11. Biểu chào giá	
Mẫu số 12. Biểu giá và Lịch hoàn thành – Các dịch vụ liên quan	
Mẫu số 14. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	
Chương IV. Phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ	
Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật	
Chương VI. Kiểm tra và thử nghiệm	
Chương VII. Dự thảo hợp đồng	

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh
HSDX	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam

mt

36
ĐƠN
IỆP
IỆM
ÀNH
HỒ

Chương I CHỈ DẪN NHÀ THẦU

A. KHÁI QUÁT

1. Phạm vi gói thầu và thời gian thực hiện hợp đồng

1.1 Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên phát hành bộ HSYC này để lựa chọn nhà thầu Gói thầu “Dịch vụ tổ chức nghỉ mát năm 2026 của Tổng Công ty” được mô tả trong Chương IV - Phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ.

1.2 Tên gói thầu, nội dung công việc của gói thầu cụ thể như sau:

- Gói Thầu “Dịch vụ tổ chức nghỉ mát năm 2026 của Tổng Công ty”
- Thời gian thực hiện gói thầu: Ngày 11 tháng 7 năm 2026
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh thông thường
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: tháng 5 năm 2026
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

2. Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh

3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Tư cách hợp lệ của nhà thầu:

- Có đăng ký thành lập, hoạt động;
- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu đối với gói thầu này.

4. Tính hợp lệ của dịch vụ, dịch vụ liên quan và tài liệu chứng minh

4.1 “Dịch vụ” được hiểu bao gồm là các hoạt động cung cấp sản phẩm, tiện ích hoặc hỗ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu của Tổng Công ty trong suốt quá trình đi lại, lưu trú, tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, các nhu cầu liên quan khác và dịch vụ phi tư vấn...

4.2 Dịch vụ đề xuất phải bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

4.3 Để chứng minh tính hợp lệ của dịch vụ và các dịch vụ liên quan theo quy định tại Mục này thì nhà thầu phải có chức năng kinh doanh phù hợp với nội dung gói thầu; trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định điều kiện kinh doanh đối với dịch vụ cung cấp thì nhà thầu phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định, hoàn chỉnh mẫu kê khai trong các Biểu mẫu tương ứng quy định tại Chương III- Biểu mẫu.

a) Để chứng minh tính phù hợp của dịch vụ và dịch vụ liên quan so với yêu cầu của HSYC, nhà thầu phải cung cấp tài liệu sẽ trở thành một phần của HSDX và là bằng chứng chứng minh rằng dịch vụ đáp ứng thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật nêu ở Chương IV – Phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ.

b) Tài liệu chứng minh sự phù hợp của dịch vụ và dịch vụ có thể là hồ sơ giấy tờ, bản vẽ hoặc số liệu và phải bao gồm một phần mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính

kỹ thuật và tính năng sử dụng cơ bản của dịch vụ và dịch vụ liên quan, qua đó chứng minh sự đáp ứng căn bản của dịch vụ và dịch vụ đối với thông số kỹ thuật và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương IV – Phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ.

c) Nhà thầu cũng phải cung cấp đầy đủ danh mục, giá cả thay thế, dụng cụ chuyên dụng, v.v... cần thiết để đảm bảo sự vận hành đúng quy cách và liên tục của dịch vụ trong thời hạn quy định trong ngay sau khi Chủ đầu tư bắt đầu sử dụng dịch vụ.

d) Nhà thầu cung cấp các tài liệu chứng minh kèm theo hồ sơ dự thầu/hồ sơ đề xuất, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các tài liệu tương đương chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu;

- Giấy phép, chứng nhận, văn bản chấp thuận hoặc tài liệu pháp lý khác liên quan đến điều kiện cung cấp dịch vụ (nếu pháp luật có yêu cầu);

- Tài liệu giới thiệu dịch vụ, thuyết minh phương án cung cấp dịch vụ hoặc các tài liệu kỹ thuật liên quan khác (nếu có).

e) Trường hợp nhà thầu không cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh hoặc dịch vụ chào thầu không đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ thì được xem là không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

B. CHUẨN BỊ HSDX

5. Chi phí dự thầu

Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu, kể từ khi mua HSYC (nếu có) cho đến khi thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, riêng đối với nhà thầu trúng thầu tính đến khi hợp đồng có hiệu lực.

6. Ngôn ngữ của HSDX

HSDX cũng như tất cả thư từ và tài liệu liên quan đến HSDX được trao đổi giữa nhà thầu với Đơn vị mua sắm được viết bằng ngôn ngữ tiếng Việt. Tài liệu kèm theo (catalogue, tính năng kỹ thuật...) trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác đồng thời kèm theo bản dịch sang Tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, Đơn vị mua sắm có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

7. Thành phần của HSDX

HSDX phải bao gồm các thành phần sau:

- Đơn chào hàng theo quy định tại Mục 8;
- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Mục 12;
- Giá dự thầu và biểu giá theo quy định tại Mục 9;
- Thành phần đề xuất dịch vụ theo quy định tại Mục 11;
- Tài liệu chứng minh tính hợp lệ và tính phù hợp của dịch vụ và dịch vụ liên quan theo quy định tại Mục 4;

8. Đơn chào hàng và các bảng biểu

8-C
3 TY
JAI G
IUU H
VIEN
CHI

mt

Đơn chào hàng và các bảng biểu phải thể hiện đầy đủ các nội dung quy định tại các mẫu tương ứng theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

9. Giá dự thầu và giảm giá

9.1 Giá dự thầu là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ chi phí (không tính giảm giá) để thực hiện gói thầu theo yêu cầu tại Chương IV – Phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ.

9.2 Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì phải được nộp trong HSDX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm đóng thầu. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong bảng tiên lượng. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục nêu trong Danh mục dịch vụ.

9.3 Nhà thầu phải chào giá tương ứng với phạm vi công việc và yêu cầu của gói thầu.

10. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

11. Thành phần đề xuất kỹ thuật

Nhà thầu phải nộp một đề xuất dịch vụ bao gồm danh mục dịch vụ cung cấp, tiến độ cung cấp, yêu cầu về thuyết minh và hình ảnh để mô tả chi tiết dịch vụ nhằm chứng minh tính phù hợp của dịch vụ theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm.

12. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

Nhà thầu phải điền thông tin cần thiết vào trong các mẫu quy định tại Chương III – Biểu mẫu để chứng minh năng lực và kinh nghiệm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX.

13. Thời hạn hiệu lực của HSDX

13.1 HSDX phải có hiệu lực trên 30 ngày. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ bị loại.

13.2 Trong những trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, Đơn vị mua sắm có thể đề nghị nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDX. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSDX của nhà thầu này không được xem xét tiếp, bị loại và trong trường hợp này nhà thầu được nhận lại bảo đảm dự thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX.

14. Bảo đảm dự thầu (không yêu cầu)

15. Quy cách HSDX và chữ ký trong HSDX

15.1 Nhà thầu phải chuẩn bị 01 (một) bộ HSDX gốc và ghi rõ “BẢN GỐC”. Ngoài ra, nhà thầu còn phải nộp 01 (một) bản chụp của HSDX và phải ghi rõ “BẢN CHỤP”. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp.

15.2 Bản gốc của HSDX cần được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, thư giảm giá (nếu có), văn bản bổ sung, làm rõ HSDX, biểu giá và các biểu mẫu khác tại Chương III – Biểu mẫu phải được đại

diện hợp pháp của nhà thầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp ký tên và đóng dấu (nếu có), trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 và được nộp cùng với HSDX. Tên và chức vụ của người ký văn bản ủy quyền cần được đánh máy hoặc in bên dưới chữ ký.

15.3 Trường hợp là nhà thầu liên danh thì HSDX phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh hoặc thành viên đại diện nhà thầu liên danh theo thỏa thuận liên danh. Trong mọi trường hợp tất cả các thành viên của liên danh đều bị ràng buộc về mặt pháp lý với bằng chứng là văn bản thỏa thuận liên danh có chữ ký của các đại diện được ủy quyền hợp pháp của các thành viên trong liên danh.

15.4 Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký đầy đủ hoặc chữ ký tắt của người ký HSDX hoặc người được ủy quyền đại diện.

C. NỘP VÀ MỞ HSDX

16. Niêm phong và ghi bên ngoài HSDX

16.1 Nhà thầu đựng bản gốc và bản chụp của HSDX, bên ngoài ghi rõ “BẢN GỐC” hoặc “HỒ SƠ DỰ THẦU SỬA ĐỔI” (nếu có) và “BẢN CHỤP”. Cách niêm phong theo quy định riêng của nhà thầu.

16.2 Trên các túi đựng hồ sơ phải:

a) Ghi tên và địa chỉ của nhà thầu;

b) Ghi tên người nhận là Văn phòng Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (*Thông tin liên hệ: Ông Cao Minh Duy – Nhân viên Văn phòng Tổng Công ty; Email: duyem@cns.com.vn; Số điện thoại: 0988 28 08 97*).

c) Ghi tên gói thầu: Dịch vụ tổ chức nghỉ mát năm 2026 của Tổng Công ty

d) Ghi dòng chữ cảnh báo không được mở trước 16 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2026 (thời gian đóng thầu)

đ) Hồ sơ dự thầu phải có chữ ký người báo giá và có dấu công ty, được niêm phong bỏ vào trong phong bì dán kín và đóng dấu giáp lai nắp bì thư và bì thư. Trường hợp bì thư có nhiều nắp bì thư thì đóng dấu giáp lai niêm phong tại mỗi vị trí nắp bì thư

16.3 Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định của HSYC này như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong HSDX trong quá trình chuyển tới Đơn vị mua sắm, không ghi đúng thông tin trên túi đựng HSDX, Đơn vị mua sắm cũng sẽ không chịu trách nhiệm về tính bảo mật thông tin của HSDX nếu nhà thầu không thực hiện đúng chỉ dẫn quy định tại Mục 16.2 nêu trên.

17. Thời hạn nộp HSDX

Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX đến địa chỉ của Đơn vị mua sắm nhưng phải đảm bảo Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm đóng thầu: 16 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2026.

18. HSDX nộp muộn

Đơn vị mua sắm sẽ không xem xét bất kỳ HSDX nào được nộp sau thời điểm đóng thầu, trừ tài liệu nhà thầu gửi đến để làm rõ HSDX theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm



hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu. Bất kỳ HSDX nào mà Đơn vị mua sắm nhận được sau khi hết hạn nộp HSDX được coi là không hợp lệ, bị loại và được trả lại cho nhà thầu theo nguyên trạng.

19. Mở HSDX

Sau thời điểm đóng thầu, Đơn vị mua sắm tiến hành mở các HSDX và lập biên bản mở thầu bao gồm các nội dung: Tên nhà thầu; giá chào; thời gian có hiệu lực của HSDX; giá trị, thời gian có hiệu lực của Bảo đảm dự thầu (nếu có); thời gian thực hiện hợp đồng và gửi văn bản này đến các nhà thầu đã nộp HSDX.

D. ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP HẠNG NHÀ THẦU

20. Giải thích làm rõ HSDX

20.1 Sau khi mở HSDX, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm. Trường hợp HSDX của nhà thầu thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì Đơn vị mua sắm yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Đối với nội dung đề xuất về dịch vụ, tài chính nêu trong HSDX của nhà thầu, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá dự thầu. Nhà thầu phải thông báo cho Đơn vị mua sắm về việc đã nhận được văn bản yêu cầu làm rõ HSDX bằng một trong những cách sau: gửi văn bản trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail.

20.2 Trong khoảng thời gian 10 (mười) ngày, trường hợp nhà thầu phát hiện HSDX của mình thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì nhà thầu được phép gửi tài liệu đến Đơn vị mua sắm để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình. Đơn vị mua sắm có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; tài liệu bổ sung, làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSDX. Đơn vị mua sắm phải thông báo cho nhà thầu về việc đã nhận được tài liệu bổ sung làm rõ của nhà thầu bằng một trong những cách sau: gửi văn bản trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail.

20.3 Việc làm rõ HSDX chỉ được thực hiện giữa Đơn vị mua sắm và nhà thầu có HSDX cần phải làm rõ. Nội dung làm rõ HSDX phải thể hiện bằng văn bản và được Đơn vị mua sắm bảo quản như một phần của HSDX.

21. Đánh giá các HSDX

Đơn vị mua sắm sẽ áp dụng các tiêu chuẩn và phương pháp được liệt kê trong Mục này để đánh giá các HSDX.

21.1 Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX theo quy định tại Bước 1 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX.

21.2 Đánh giá về dịch vụ:

a) Việc đánh giá về dịch vụ thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Bước 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

b) Nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu được xem xét, đánh giá về dịch vụ.

21.3 Đánh giá về giá và tài chính

a) Việc đánh giá về giá và tài chính thực hiện theo tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá quy định tại Bước 4 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính;

b) Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về dịch vụ được xem xét xác định giá thấp nhất.

21.4 Sau khi đánh giá đề xuất tài chính, Đơn vị mua sắm mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất là nhà thầu có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất vào thương thảo hợp đồng.

22. Sửa lỗi số học

22.1 Sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp HSYC có yêu cầu phải phân tích đơn giá chi tiết thì phải lấy số liệu trong bảng phân tích đơn giá dự thầu chi tiết làm cơ sở cho việc sửa lỗi số học. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi;

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu của HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam;

- Khi Đơn vị mua sắm cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền ghi bằng số và số tiền ghi bằng chữ thì số tiền ghi bằng chữ sẽ có ý nghĩa quyết định, trừ trường hợp số tiền ghi bằng chữ có liên quan đến một lỗi sai chính tả thì khi đó, số tiền ghi bằng số sẽ có ý nghĩa quyết định.

- Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở cho việc sửa lỗi.

22.2 Sau khi sửa lỗi, Đơn vị mua sắm sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết về việc sửa lỗi đối với HSDX của nhà thầu. Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Đơn vị mua sắm, nhà thầu phải có văn bản thông báo cho Đơn vị mua

mf

sắm về việc chấp thuận kết quả sửa lỗi theo thông báo của Đơn vị mua sắm. Trường hợp nhà thầu không chấp thuận với kết quả sửa lỗi theo thông báo của Đơn vị mua sắm thì HSDX của nhà thầu đó sẽ bị loại.

23. Hiệu chỉnh sai lệch

23.1 Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu có sai lệch;

- Trường hợp trong HSDX của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá chào cao nhất đối với nội dung này trong số các HSDX khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá thì lấy đơn giá trong dự toán làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

- Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về dịch vụ thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu này; trường hợp HSDX của nhà thầu không có đơn giá thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

23.2 Trường hợp nhà thầu chào thiếu thuế, phí, lệ phí theo yêu cầu nêu trong HSYC thì Đơn vị mua sắm phải cộng các chi phí đó vào giá dự thầu. Phần chi phí này không được tính vào sai lệch thiếu.

23.3 Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn chào hàng; trường hợp sai lệch thiếu lớn hơn 10% thì HSDX sẽ bị loại.

23.4 Trường hợp nhà thầu có HSDX được hiệu chỉnh sai lệch xếp hạng thứ nhất được mời vào thương thảo hợp đồng, khi thương thảo hợp đồng phải lấy mức đơn giá chào thấp nhất trong số các HSDX khác vượt qua bước đánh giá về dịch vụ để thương thảo đối với sai lệch thiếu.

23.5 Sau khi hiệu chỉnh sai lệch, Đơn vị mua sắm thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết về việc hiệu chỉnh sai lệch đối với HSDX của nhà thầu; Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Đơn vị mua sắm, nhà thầu phải có văn bản thông báo cho Đơn vị mua sắm về việc chấp thuận khối lượng sai lệch theo thông báo của Đơn vị mua sắm. Trường hợp nhà thầu không chấp thuận khối lượng sai lệch theo thông báo của Đơn vị mua sắm thì HSDX của nhà thầu đó sẽ bị loại

24. Thương thảo về hợp đồng

24.1 Nhà thầu xếp hạng thứ nhất được mời đến thương thảo hợp đồng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng, nếu nhà thầu không đến thương thảo hợp đồng hoặc từ chối thương thảo hợp đồng thì nhà thầu sẽ không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

24.2 Việc thương thảo hợp đồng phải dựa trên cơ sở sau đây:

- a) Báo cáo đánh giá HSDX;
- b) HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của nhà thầu;
- c) HSYC.

24.3 Nguyên tắc thương thảo hợp đồng:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà thầu đã chào thầu theo đúng yêu cầu của HSYC mà chỉ tiến hành thương thảo đối với các sai lệch,

b) Việc thương thảo hợp đồng không được làm thay đổi đơn giá dự thầu của nhà thầu sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giảm giá (nếu có). Trong quá trình đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng, nếu phát hiện khối lượng mời thầu nêu trong bảng tiên lượng mời thầu thiếu so với hồ sơ thiết kế thì Đơn vị mua sắm yêu cầu nhà thầu phải bổ sung khối lượng công việc thiếu đó trên cơ sở đơn giá đã chào; trường hợp trong HSDX chưa có đơn giá thì Đơn vị mua sắm báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định việc áp đơn giá nêu trong dự toán đã phê duyệt đối với khối lượng công việc thiếu so với hồ sơ thiết kế hoặc đơn giá của nhà thầu khác đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật nếu đơn giá này thấp hơn đơn giá đã phê duyệt trong dự toán gói thầu;

c) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu thì phải lấy mức đơn giá chào thấp nhất trong số các HSDX khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để thương thảo đối với sai lệch thiếu đó. Trường hợp chỉ có duy nhất nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì việc thương thảo hợp đồng đối với sai lệch thiếu căn cứ vào mức đơn giá chào thầu trong HSDX của nhà thầu này (nếu đơn giá đó thấp hơn đơn giá trong dự toán); căn cứ vào mức đơn giá trong dự toán (nếu đơn giá đó cao hơn đơn giá trong dự toán).

24.4 Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSDX, giữa các nội dung khác nhau trong HSDX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu đã phát hiện và đề xuất trong HSDX (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án thay thế của nhà thầu nếu trong HSYC có quy định cho phép nhà thầu chào phương án thay thế;

c) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

d) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

24.5 Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng; điều kiện cụ thể của hợp đồng, phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi cung cấp, biểu giá, tiến độ cung cấp.

24.6 Trường hợp thương thảo không thành công, Đơn vị mua sắm báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

25. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

25.1 Có HSDX hợp lệ theo quy định tại Bước 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

25.2 Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Bước 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

25.3 Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Bước 4 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

25.4 Có sai lệch thiếu không quá 10% giá dự thầu;

25.5 Có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất;

25.6 Có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

26. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Đơn vị mua sắm sẽ gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự thầu theo đường bưu điện, fax. Trong văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Tên nhà thầu trúng thầu;
- b) Địa chỉ hiện tại của nhà thầu trúng thầu;
- c) Giá trúng thầu;
- d) Loại hợp đồng;
- đ) Thời gian thực hiện hợp đồng;
- e) Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu;
- g) Thời điểm bắt đầu giải tỏa bảo lãnh dự thầu cho các nhà thầu không trúng thầu (nếu có);
- h) Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng đối với nhà thầu được công nhận trúng thầu.

E. TRAO HỢP ĐỒNG

27. Điều kiện ký kết hợp đồng

Điều kiện ký kết hợp đồng:

27.1 Tại thời điểm ký kết, HSDX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực;

27.2 Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực của nhà thầu quy định ở Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Kết quả xác minh khẳng định là nhà thầu vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện gói thầu thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong HSYC thì nhà thầu sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, Chủ đầu tư sẽ quyết định hủy quyết định trúng thầu trước đó và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

28. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

28.1 Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

28.2 Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

Bước 1: Kiểm tra HSDX, bao gồm:

- a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp HSDX;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSDX, bao gồm: Đơn chào hàng, thỏa thuận liên danh (nếu có), giấy ủy quyền hoặc thỏa thuận về việc đại diện hợp pháp ký đơn chào hàng (nếu có); bảo đảm dự thầu (nếu có); các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ; tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm; đề xuất về dịch vụ; đề xuất về tài chính và các thành phần khác thuộc HSDX;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

Bước 2: Đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;
- b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên **theo “Chương trình dự kiến” của Tổng Công ty (tại trang 22-24 đính kèm)**, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Đối với nhà thầu liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh;
- c) Thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về dịch vụ;
- d) Giá dự thầu ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá dự thầu ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Đơn vị mua sắm;
- đ) Thời hạn hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu của HSYC;
- e) Có bảo đảm dự thầu với giá trị và thời hạn hiệu lực đáp ứng yêu cầu của HSYC. Đối với trường hợp quy định bảo đảm dự thầu theo hình thức nộp thư bảo lãnh thì thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng

nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên với giá trị và thời hạn hiệu lực, đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của HSYC;

g) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh);

h) Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ phân công việc của gói thầu mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận;

i) Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

k) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Nhà thầu có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá về năng lực và kinh nghiệm. Đối với nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm của liên danh được tính là tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh. Tuy nhiên năng lực, kinh nghiệm của từng thành viên liên danh chỉ xét theo phần công việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh (được thể hiện trong Thỏa thuận liên danh).

Bước 3: Tiêu chuẩn đánh giá về dịch vụ

Đối với các nội dung yêu cầu cơ bản, sử dụng tiêu chuẩn “Đạt/Không đạt”.

Đối với các nội dung yêu cầu không cơ bản, ngoài tiêu chuẩn “Đạt/Không đạt”, được áp dụng thêm tiêu chuẩn chấp nhận được nhưng không được vượt quá 3 tiêu chuẩn tổng quát trong tiêu chuẩn đánh giá HSDX.

HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về dịch vụ và được tiếp tục đánh giá về tài chính khi có tất cả nội dung yêu cầu cơ bản đều được đánh giá là “Đạt”, các nội dung yêu cầu không cơ bản được đánh giá là “Đạt” hoặc “Chấp nhận được”.

Bảng tiêu chuẩn đánh giá về dịch vụ

Nội dung đánh giá		Đạt, không đạt		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
1. Tư cách hợp lệ của nhà thầu				
Có đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành theo quy định pháp luật phù hợp với lĩnh vực dịch vụ du lịch/lữ hành	Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành (bản sao có chứng thực hoặc bản sao đóng dấu nhà thầu)	Đạt		
	Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành (bản sao không có chứng thực hoặc bản sao đóng dấu nhà thầu).		Chấp nhận được	
	Không có Giấy chứng nhận đăng ký			Không

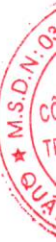
Nội dung đánh giá		Đạt, không đạt		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
doanh nghiệp, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành				đạt
2. Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự				
Có tối thiểu 01 hợp đồng tương tự về tổ chức tour, tham quan, nghỉ dưỡng hoặc dịch vụ du lịch trong 05 năm gần nhất.	Có Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hoặc xác nhận hoàn thành dịch vụ (hợp đồng tương đương hoặc thấp hơn không quá 50% giá dự toán gói thầu).	Đạt		
	Có Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hoặc xác nhận hoàn thành dịch vụ (hợp đồng tương đương 50% hoặc thấp hơn không quá 20% giá dự toán gói thầu).		Chấp nhận được	
	Không có Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hoặc xác nhận hoàn thành dịch vụ (hợp đồng thấp hơn 20% giá dự toán gói thầu).			Không đạt
3. Chương trình/ lịch trình và dịch vụ cung cấp				
3.1 Chương trình chung				
Chương trình/ lịch trình cung cấp tổ chức dịch vụ nghỉ mát tại Nha Trang 03 ngày 02 đêm (thứ Sáu đến chủ nhật hoặc thứ Bảy đến thứ Hai)	Có phương án tổ chức, lịch trình, thời gian thực hiện chương trình tham quan được xây dựng phù hợp với hoạt động du lịch nghỉ mát tại Khánh Hòa, Nha Trang (Theo “Chương trình dự kiến” của Tổng Công ty (tại trang 22-24 đính kèm)).	Đạt		
	Có dự phòng phương án tương đương, lịch trình, thời gian thực hiện chương trình tham quan được xây dựng phù hợp với hoạt động du lịch nghỉ mát tại Khánh Hòa, Nha Trang (Theo “Chương trình dự kiến” của Tổng Công ty (tại trang 22-24 đính kèm)).		Chấp nhận được	
	Không có phương án tổ chức, lịch trình, thời gian thực hiện chương trình tham			Không đạt

8-C
 3 TY
 HÀI GÒ
 HỮU H
 VIÊN
 CHI

mt

Nội dung đánh giá		Đạt, không đạt		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
quan được xây dựng phù hợp với hoạt động du lịch nghỉ mát tại Khánh Hòa, Nha Trang (Theo “Chương trình dự kiến” của Tổng Công ty (tại trang 22-24 đính kèm)). Không có dự phòng phương án tương đương.				
3.2 Dịch vụ lưu trú.				
Khả năng thích ứng về mặt lưu trú	Resort/ khách sạn tiêu chuẩn 4 sao trở lên hoặc tương đương, có bãi biển riêng, có 01 đêm tại Vinpearl – Đảo Hòn Tre.	Đạt		
	Resort/ khách sạn tiêu chuẩn 4 sao trở lên hoặc tương đương, không có bãi biển riêng, có dự phòng phương án lưu trú tương đương thay thế Vinpearl – Đảo Hòn Tre.		Chấp nhận được	
	Không có Resort/ khách sạn tiêu chuẩn 4 sao trở lên hoặc tương đương, không có bãi biển riêng, không có dự phòng phương án tương đương thay thế Vinpearl – Đảo Hòn Tre.			Không đạt
3.3 Yêu cầu về vận chuyển				
Phương tiện vận chuyển Tp Hồ Chí Minh – Nha Trang – Tp Hồ Chí Minh	Xe ô tô 45 chỗ đời mới, niên hạn sản xuất từ năm 2022 trở lên, đảm bảo, điều hòa, âm thanh, ghế ngả, vệ sinh sạch sẽ.	Đạt		
	Xe ô tô 45 chỗ đời mới, niên hạn sản xuất từ năm 2020 đến 2022, đảm bảo, điều hòa, âm thanh, ghế ngả, vệ sinh sạch sẽ.		Chấp nhận được	
	Xe ô tô 45 chỗ đời mới, niên hạn sản xuất dưới năm 2020, đảm bảo, điều hòa, âm thanh, ghế ngả, vệ sinh sạch sẽ.			Không đạt
3.4 Yêu cầu về ăn uống				
Ăn sáng: 03 bữa, Ăn trưa 03 bữa, ăn tối 02 bữa (01	Có thực đơn của đoàn và chi tiết các bữa ăn theo yêu cầu, đảm bảo dinh dưỡng và tổ chức Gala Dinner tại đảo Hòn tre (Tất	Đạt		

Nội dung đánh giá		Đạt, không đạt		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
bữa Gala Dinner).	<i>cả các bữa ăn có đính kèm thực đơn chi tiết, bảo đảm dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm, có thể linh hoạt thay đổi phù hợp).</i>			
	Có thực đơn của đoàn và chi tiết các bữa ăn theo yêu cầu đảm bảo dinh dưỡng và tổ chức Gala Dinner, có dự phòng phương án Gala Dinner tương đương (<i>Tất cả các bữa ăn có đính kèm thực đơn chi tiết, bảo đảm dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm, có thể linh hoạt thay đổi phù hợp).</i>		Chấp nhận được	
	Không có thực đơn của đoàn và chi tiết các bữa ăn theo yêu cầu.			Không đạt
3.5 Yêu cầu về chương trình tham quan				
Tính đầy đủ của chương trình tham quan	Có lịch trình tham quan chi tiết, thời gian, địa điểm tham quan, nghỉ ngơi, ăn uống và phương tiện di chuyển (Theo “Chương trình dự kiến” của Tổng Công ty (tại trang 22-24 đính kèm).)	Đạt		
	Có lịch trình tham quan nhưng không nêu rõ chi tiết; có lịch trình dự phòng phương án tương đương thời gian, địa điểm tham quan, nghỉ ngơi, ăn uống và phương tiện di chuyển		Chấp nhận được	
	Không có lịch trình chi tiết, thời gian, địa điểm tham quan, nghỉ ngơi, ăn uống và phương tiện di chuyển. Không có dự phòng phương án tương đương.			Không đạt
3.6 Yêu cầu về tổ chức Gala Dinner				
Chương trình Gala Dinner	Có kịch bản chi tiết, backdrop chương trình, quay phim, chụp ảnh, MC, sân khấu, âm thanh, ánh sáng, kết hợp trò chơi, giao lưu, văn nghệ phục vụ cho toàn Đoàn.	Đạt		



mf

Nội dung đánh giá		Đạt, không đạt		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
Có kịch bản nhưng không chi tiết, backdrop chương trình, quay phim, chụp ảnh, MC, sân khấu, âm thanh, ánh sáng, kết hợp trò chơi, giao lưu, văn nghệ phục vụ cho toàn Đoàn.			Chấp nhận được	
Không có kịch bản, backdrop chương trình, quay phim, chụp ảnh, MC, sân khấu, âm thanh, ánh sáng, kết hợp trò chơi, giao lưu, văn nghệ phục vụ cho toàn Đoàn.				Không đạt
3.7 Yêu cầu về tổ chức TeamBuilding				
Chương trình TeamBuilding	Có phương án chi tiết các trò chơi TeamBuilding	Đạt		
	Có phương án các trò chơi Team Building nhưng không chi tiết; có dự phòng phương án tương đương.		Chấp nhận được	
	Không có phương án các trò chơi Team Building; không dự phòng phương án tương đương			Không đạt
3.8 Yêu cầu về bảo hiểm du lịch				
Bảo hiểm du lịch cho toàn bộ khách trong suốt hành trình tối đa 120.000.000 đồng/vụ/người	Có phương án hoặc cam kết mua bảo hiểm du lịch cho người tham gia trên 120.000.000 đồng/vụ/người	Đạt		
	Có phương án hoặc cam kết mua bảo hiểm du lịch cho người tham gia dưới 120.000.000 đồng/vụ/người		Chấp nhận được	
	Không có phương án hoặc cam kết mua bảo hiểm du lịch cho người tham gia			Không đạt
3.9 Yêu cầu về nhân sự phục vụ				
Hướng dẫn viên	Có hướng dẫn viên tối thiểu 01 người/xe, có trưởng đoàn hoặc nhân sự điều phối chung kinh nghiệm tổ chức đoàn khoảng 250 khách.	Đạt		
	Có hướng dẫn viên tối thiểu 01 người/xe, có trưởng đoàn hoặc nhân sự		Chấp nhận	

Nội dung đánh giá	Đạt, không đạt		
	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
điều phối chung kinh nghiệm tổ chức đoàn từ 100 đến 200 khách.		được	
Có hướng dẫn viên tối thiểu 01 người/xe, có trưởng đoàn hoặc nhân sự điều phối chung kinh nghiệm tổ chức đoàn dưới 100 khách.			Không đạt

Bước 4: Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1: Xác định giá dự thầu;

Bước 2: Sửa lỗi;

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch;

Bước 4: Trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Chuyển đổi giá dự thầu (là giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá) sang một đồng tiền chung (nếu có);

Bước 6: So sánh giữa các HSDX để xác định giá thấp nhất.

JO7 13
TỔNG C
NG NGH
ÁCH NH
MỘT T
V 4 - T

mt

Chương III. Biểu mẫu

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: [điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: [điền tên gói thầu theo thông báo mời thầu]

Kính gửi: [điền tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên HSYC mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của ____ với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]⁽¹⁾ cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]⁽²⁾.

Chúng tôi cam kết chỉ tham gia trong một HSDX này với tư cách là nhà thầu chính; Chúng tôi cam kết không đang trong quá trình giải thể ; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Chúng tôi cam kết nhưng thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực;

Nếu hồ sơ dự thầu của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 28, Chương I.

HSDX này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁴⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu⁽⁵⁾]

Ghi chú:

(1) Giá dự thầu ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, Đơn vị mua sắm.

(2) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và tiến độ cung cấp nêu trong HSDX.

(3) Thời gian có hiệu lực của HSDX được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSYC. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày đóng thầu được tính là 01 ngày.

(4) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường

hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 3 có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

(5) Trường hợp nhà thầu nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền là chữ ký trong đơn chào hàng và các tài liệu khác trong HSDX là của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

000
ÔNG
IỆP S
ÊM H
IÀNH
HỒ

CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN

NGÀY 01 | THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - VINWONDERS

04:30 Tập trung tại điểm hẹn.

05:00 Di chuyển hành trình tỉnh Khánh Hòa 3 ngày 2 đêm.

07:30 Ăn sáng tại Nhà hàng MeKong Reststop (Chọn 01 trong các món ăn: Cơm tấm sườn bì, Bún bò, Hủ tiếu tôm thịt, Bánh canh tôm thịt, Bánh mì ốp la – xúc xích; và 01 thức uống: Cà phê đen, Cà phê sữa, Sữa tươi, Pepsi, Aquafina, Trà đá)

08:15 Khám phá tuyến **cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây - Phan Thiết - Vĩnh Hảo**. Dừng chân chụp ảnh tại **Biển Cà Ná** - được mệnh danh “Nàng công chúa ngủ quên”.

11:00 Ăn trưa tại **Ninh Thuận**, gồm các món:

1. Măng tây xào nấm
2. Bạch tuộc xào Sate
3. Tôm cháy tỏi
4. Cá mú kho tộ
5. Lòng heo xào chua ngọt
6. Ba chỉ nướng xả
7. Salad trứng
8. Canh sườn lagim
9. Cơm trắng
10. Trái cây / Trà đá

12:15 Tiếp tục hành trình đến với Khánh Hòa. Trên đường đi, chiêm ngưỡng **Cánh đồng điện gió Đầm Nai** - với những cánh quạt tuabin khổng lồ tạo nên khung cảnh hùng vĩ.

14:00 Di chuyển qua cáp treo **KHÁM PHÁ KHU TRÒ CHƠI ĐẲNG CẤP 5 SAO VINWONDER**

16:00 Hoạt động TeamBuilding

18:30 Tập trung tại sảnh, **di chuyển tham dự chương trình Gala Dinner - CNS 2026 Vinpearl Nha Trang Resort** ấm áp, đầy cảm xúc với nhiều phần quà, phần thưởng hấp dẫn. Thực đơn cần chi tiết trong đó bao gồm: 01 món khai vị, 01 món súp, 02 món chính (01 hải sản, 01 thịt), 01 món rau củ, 01 món cơm/xôi/lẩu, 01 tráng miệng. Hoặc có dự phòng phương án tương đương đại Đảo Hòn Tre hoặc có dự phòng phương án tương đương.

Nghỉ đêm tại Vinpearl – Hòn Tre

NGÀY 02 | TRUNG TÂM TỈNH KHÁNH HÒA

07:30 Dùng bữa sáng tại khách sạn, tự do tham quan Vinwonder Nha Trang

10:00 Trả phòng, ăn trưa tại Buffet Wind & Sea Vinwonder

13:00 di chuyển cáp treo về đất liền

- Check in bên ngoài **Nhà hát Đỏ** - được thiết kế như chiếc đèn lồng & **Bức tường danh vọng** - lưu danh những đóng góp cho điện ảnh Việt.
- **Hòn Chồng** - qua bàn tay kỳ diệu của tạo hóa những tảng đá lớn xếp chồng lên nhau tạo ra bố cục thiên nhiên ấn tượng.

15:00 Nhận phòng khách sạn 4 sao

- **Suối khoáng nóng I-Resort** - hiện ra như một bức tranh thiên nhiên đậm chất Việt, thư giãn trong dòng khoáng nóng hoặc kết hợp tắm bồn khoáng cho làn da thêm tươi trẻ
- Hoặc tự do tắm biển tại khách sạn

18:00 Di chuyển ăn tối.

Thực đơn bao gồm:

1. Gỏi sứa
2. Heo chiên xả
3. Hàu nướng mỡ hành
4. Tôm sú nướng mọi
5. Gà hấp
6. Lẩu cá bớp
7. Trứng chiên
8. Rau muống xào bò
9. Trái cây

Tự do khám phá trung tâm tỉnh Khánh Hòa về đêm tại phường Nha Trang, tận hưởng không khí trong lành của biển cả ven đường **TRẦN PHÚ**, hoặc vô tư mua sắm tại các cung đường khu **CHỢ ĐÊM**, hay thả hồn du dương theo tiếng nhạc của các bạn nghệ sĩ đường phố. Tất cả tạo nên một bức tranh về **THÀNH PHỐ NÁO NHIỆT** hấp dẫn du khách.

Nghỉ đêm tại trung tâm tỉnh Khánh Hòa

NGÀY 03 | KHÁNH HÒA - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sáng: Dùng bữa sáng tại khách sạn. Sau đó, tham quan:

- **Viện hải dương học** lưu trữ sinh vật biển với hơn 4.000 loại sinh vật và trên 20.000 mẫu vật đã được gìn giữ từ nhiều năm. Bên cạnh đó, nơi đây còn có rất nhiều loài sinh vật biển sống được nuôi thả trong bể kính. Hiện nay, Viện Hải dương học Nha Trang

(C) M
 T Y
 IGON
 UHAN
 IEN
 CHIN

mt

được tập trung đầu tư phát triển thành một quần thể phục vụ nghiên cứu, tham quan cũng như giáo dục về bảo vệ các loài sinh vật biển lớn nhất nước.

10:00 Khởi hành về Thành phố Hồ Chí Minh, trải nghiệm **tuyến cao tốc mới Vĩnh Hảo - Cam Lâm - Nha Trang**. Đoàn dừng chân:

- Mua sắm đặc sản Phan Rang tại **Vườn nho Cường 2**: trải nghiệm cảm giác “hái tận tay” những chùm nho tươi ngon, mọng nước của miền nắng gió.
- Ăn trưa, gồm các món:
 1. Sò lông xào hành giá
 2. Gà xé phay
 3. Tôm sú nướng muối ớt
 4. Lẩu chua cá biển nấu lá me
 5. Salad rong nho
 6. Cá lóc kho tộ
 7. Trứng chiên thịt băm
 8. Cơm niêu
 9. Trái cây – nước ép dưa hấu

17:30 Về đến Thành phố Hồ Chí Minh tại điểm đón ban đầu. Kết thúc chương trình du lịch.

YÊU CẦU

- Xe máy lạnh đời mới chạy suốt tuyến
- Ăn uống: Theo chương trình (3 bữa sáng, 3 bữa trưa, 1 tiệc tối Gala (Menu: 1.250.000/khách + 1 thùng bia/bàn đêm Gala) + 1 bữa tối (ưu tiên các món hải sản)
- Lưu trú: 2 hoặc 3 khách/phòng
 - + Khách sạn 4 sao: The Morning Glow, Xavia, Libra,...
 - + Khách sạn 5 sao: Vinpearl Resort, Havana, Champa Island Resort,...hoặc dự phòng phương án tương đương
- Tham quan: Phí các điểm tham quan theo chương trình.
- MC Gala, MC TeamBuilding.
- Tổ chức TeamBuilding trọn gói: bao gồm nhân sự, dụng cụ tổ chức (không mua mới)...
- Gói quay phim chụp hình cơ bản
- Vé cáp treo VinWonders khứ hồi.
- Tiệc Gala Âm Thanh Ánh Sáng + máy chiếu phục vụ ca hát.
- Phục vụ: Nước suối mỗi ngày 03 chai/người/ngày, khăn lạnh 01 cái/người/ngày
- Quà tặng: Nón du lịch; Bandroll chụp hình và treo xe.
- Hướng dẫn viên và điều hành theo đoàn suốt tuyến.
- Bảo hiểm du lịch: Mức 120.000.000 đồng/khách theo quy định Bảo hiểm Việt Nam.

số 02

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đấu thầu gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] do ____ [*Ghi tên Đơn vị mua sắm*] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Đơn vị mua sắm trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)*]

Người ủy quyền

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Đơn vị mua sắm cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, Tổng Giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

THỎA THUẬN LIÊN DANH

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Căn cứ _____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

Căn cứ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] ngày ____ tháng ____ năm ____ [ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh

- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng

- Hình thức xử lý khác ____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽¹⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Đơn vị mua sắm trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh ____ [Ghi cụ thể phân công việc và giá trị tương ứng, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

(1) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU

[Nhà thầu phải điền vào Mẫu này theo các chỉ dẫn phía dưới. Không được thay đổi định dạng trình bày và không được dùng các mẫu khác thay thế.]

Ngày: *[điền ngày, tháng, năm nộp Hồ sơ dự thầu]*

1. Tên nhà thầu <i>[điền tên hợp pháp, địa chỉ, số điện thoại, email... của Nhà thầu]</i>
2. Trong trường hợp là nhà thầu liên danh, điền tên pháp lý của từng thành viên liên danh: <i>[điền tên hợp pháp của từng thành viên trong liên danh]</i>
3. Năm thành lập: <i>[điền năm nhà thầu thành lập công ty]</i>
4. Kèm theo là bản sao của các tài liệu gốc sau đây <i>[đánh dấu vào các ô ghi tên tài liệu gốc kèm theo]</i> <input type="checkbox"/> Điều lệ công ty (hoặc các tài liệu tương đương liên quan đến việc thành lập hoặc liên kết) và/hoặc các tài liệu đăng ký của pháp nhân có tên ở trên. <input type="checkbox"/> Thỏa thuận liên danh đối với trường hợp nhà thầu liên danh. <input type="checkbox"/> Các tài liệu chứng minh những điểm nêu dưới đây, nếu nhà thầu là doanh nghiệp hoặc tổ chức nhà nước: <ul style="list-style-type: none"> • Tự chủ về pháp lý và tài chính • Hoạt động theo luật doanh nghiệp
5. Trình bày sơ đồ tổ chức, danh sách Hội đồng Quản trị.

THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA NHÀ THẦU LIÊN DANH

[Nhà thầu phải điền vào Mẫu này theo các chỉ dẫn dưới đây. Nhà thầu và từng thành viên của Liên danh đều phải điền thông tin vào bảng ở dưới.]

Ngày: [điền ngày, tháng, năm nộp Hồ sơ dự thầu]

1. Tên Nhà thầu: [điền tên hợp pháp của Nhà thầu]
2. Tên thành viên của Liên danh nhà thầu: [điền tên hợp pháp của thành viên Liên danh]
3. Năm thành lập công ty của thành viên Liên danh: [điền năm thành lập công ty của thành viên Liên danh]
<p>Kèm theo là bản sao các tài liệu gốc sau đây [đánh dấu vào ô ghi tên tài liệu gốc kèm theo]</p> <p><input type="checkbox"/> Điều lệ công ty (hoặc các tài liệu tương đương liên quan đến việc thành lập hoặc liên kết), và/hoặc các tài liệu đăng ký của pháp nhân có tên ở trên.</p> <p><input type="checkbox"/> Các tài liệu chứng minh những điểm sau đây, nếu nhà thầu là doanh nghiệp hoặc tổ chức nhà nước: tự chủ về pháp lý và tài chính, hoạt động theo luật thương mại.</p> <p>4. Trình bày sơ đồ tổ chức, danh sách Hội đồng Quản trị.</p>

mt

30
CỘ
HIỆ
HIỆ
THÀ
P. I

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[Ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]	
Ngày ký hợp đồng	[Ghi ngày, tháng, năm]	
Ngày hoàn thành	[Ghi ngày, tháng, năm]	
Giá hợp đồng	[Ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND hoặc USD [Ghi số tiền quy đổi ra VND hoặc USD]
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm	[Ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	Tương đương ____ VND hoặc USD [Ghi số tiền quy đổi ra VND hoặc USD]
Tên dự án:	[Ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]	
Tên chủ đầu tư:	[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]	
Địa chỉ:	[Ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]	
Điện thoại/fax:	[Ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]	
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Chương IV – Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa/dịch vụ		
1. Loại hàng hóa/dịch vụ	[Ghi thông tin phù hợp]	
2. Về giá trị	[Ghi số tiền quy đổi ra VND hoặc USD]	
3. Về quy mô thực hiện	[Ghi quy mô theo hợp đồng]	
4. Các đặc tính khác	[Ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]	

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của chủ đầu tư về hợp đồng thực hiện theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1). Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này. Nhà thầu kê khai theo Mẫu này cho từng hợp đồng tương tự đã và đang thực hiện.

(2). Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

HỢP ĐỒNG ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN CỦA NHÀ THẦU

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Stt	Tên hợp đồng	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Giá hợp đồng (hoặc giá trị được giao thực hiện)	Giá trị phần công việc chưa hoàn thành	Ngày hợp đồng có hiệu lực	Ngày kết thúc hợp đồng
1							
2							
3							
...							

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của chủ đầu tư về hợp đồng đang thực hiện theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trong trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

68-C
IG TY
SÀI G
HỮU H
H VIÊN
IỐ CH



KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

A. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong ____ năm tài chính gần đây [Ghi số năm theo quy định Chương II].

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Năm ____	Năm ____	Năm ____
1	Tổng tài sản			
2	Tổng nợ phải trả			
3	Tài sản ngắn hạn			
4	Tổng nợ ngắn hạn			
5	Doanh thu			
6	Lợi nhuận trước thuế			
7	Lợi nhuận sau thuế			
8	Các nội dung khác (nếu có yêu cầu)			

B. Tài liệu gửi đính kèm nhằm đối chứng với các số liệu mà nhà thầu kê khai, nhà thầu nộp Báo cáo tài chính và bản chụp được chứng thực của một trong các tài liệu sau:

1. Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
2. Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
3. Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX;
4. Báo cáo kiểm toán;
5. Các thông lệ khác.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trong trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

BẢO LÃNH DỰ THẦU
(Bảo đảm của ngân hàng)

Bên thụ hưởng: [điền tên và địa chỉ của Chủ đầu tư]

Ngày: [điền ngày phát hành]

BẢO LÃNH DỰ THẦU số: [điền số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]

Bên bảo đảm: [điền tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng [điền tên nhà thầu]⁽¹⁾ (sau đây sẽ gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu [ghi tên gói thầu].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng bảo lãnh cho nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là ____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong _____⁽²⁾ ngày kể từ ngày ____ tháng ____ năm
(3).

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là [ghi bằng chữ] [ghi bằng số] khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

- a) Nhà thầu rút HSDX sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDX;
- b) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo quy định tại Chương I;
- c) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Đơn vị mua sắm, trừ trường hợp bất khả kháng.
- d) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Đơn vị mua sắm hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh trúng thầu: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó;

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không trúng thầu: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh thông báo kết quả đấu thầu; trong vòng 20 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi tới văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh dự thầu và các thành viên trong liên danh thực hiện riêng rẽ bảo đảm dự thầu hoặc một thành viên thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho cả liên danh thì thay thế quy định này như sau: “Chúng tôi cam kết sẽ chuyển ngay cho Đơn vị mua sắm khoản tiền nêu trên khi Đơn vị mua sắm có văn bản thông báo nhà thầu hoặc bất kỳ thành viên nào trong liên danh dự thầu với nhà thầu vi phạm các quy định về đấu thầu nêu trong HSYC.”

(2) Ghi theo quy định tại Chương I.

(3) Ghi ngày đóng thầu theo quy định tại Chương I

Các Mẫu biểu giá

[Nhà thầu phải điền vào các Mẫu Biểu giá theo các chỉ dẫn kèm theo. Danh sách các hạng mục chính trong cột 1 của các Biểu giá phải phù hợp với Danh mục hàng hóa/dịch vụ quy định tại Phần 2 – Yêu cầu về phạm vi cung cấp]

Mẫu số 11

BIỂU GIÁ CHÀO

TT	Tên hàng hóa/ dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa/dịch vụ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (bao gồm cả chi phí vận chuyển)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) =(7) x (9)
1
2
3
Cộng								
Thuế								
Phí (nếu có)								
Tổng cộng								

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

330
T
ON
TRÁ
AN

Biểu giá và Lịch hoàn thành - Các dịch vụ liên quan

1	2	3	4	5	6	7
Dịch vụ số	Mô tả dịch vụ (không bao gồm vận chuyển nội địa và các dịch vụ khác cần thiết trong Việt Nam để chuyên chở hàng hóa/dịch vụ đến đích cuối cùng)	Nước xuất xứ	Ngày chuyển giao dịch vụ tại địa điểm đích cuối cùng	Khối lượng và đơn vị tính	Đơn giá	Tổng giá cho dịch vụ (Cột 5*6 hoặc ước tính)
[điền số hiệu dịch vụ]	[điền tên Dịch vụ]	[điền tên nước xuất xứ của dịch vụ]	[điền ngày giao dịch vụ tại địa điểm đích cuối cùng]	[điền số lượng đơn vị dịch vụ sẽ được cung cấp và đơn vị tính]	[điền đơn giá cho hạng mục]	[điền tổng giá của hạng mục]
Tổng giá chào thầu						

Tên Nhà thầu [điền tên đầy đủ của Nhà thầu] Chữ ký của Nhà thầu [chữ ký của người ký HSDX] Ngày [điền ngày]

Chương IV

PHẠM VI VÀ TIẾN ĐỘ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ được Đơn vị mua sắm đưa vào HSYC và phải bao gồm mô tả về các dịch vụ sẽ được cung cấp cũng như tiến độ cung cấp.

Thông tin trong Bảng phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ để hỗ trợ các nhà thầu chuẩn bị HSDX một cách hiệu quả và chính xác khi lập các biểu giá theo các mẫu tương ứng quy định tại Chương III. Ngoài ra, Bảng phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ với Biểu giá là cơ sở cho việc điều chỉnh hợp đồng.

Ngày thực hiện dịch vụ phải được xác định một cách thận trọng, dựa trên những yếu tố sau:

1. Ảnh hưởng của các điều khoản cung cấp quy định trong Hướng dẫn cho Nhà thầu theo các quy tắc Incoterms (ví dụ như EXW, hoặc CIP, FOB, FCA — mà theo đó “dịch vụ” được hiểu là khi dịch vụ được chuyển giao cho đơn vị vận chuyển);
2. Ngày thực hiện dịch vụ được tính kể từ khi nhà thầu bắt đầu có nghĩa vụ thực hiện tới Chủ đầu tư (ví dụ như thông báo trao hợp đồng, ký hợp đồng, mở hoặc xác nhận tín dụng thư).



37
ING
ING
HN
QT T
- T

1. Bảng phạm vi và tiến độ cung cấp dịch vụ p

[Đơn vị mua sắm sẽ điền vào bảng này, ngoại trừ cột “Ngày giao hàng theo đề xuất của Nhà thầu” sẽ do Nhà thầu điền]

Hạng mục chính số	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Điểm giao hàng cuối cùng (Địa điểm Dự án) theo quy định ở BDS	Ngày thực hiện		
					Ngày thực hiện sớm nhất	Ngày thực hiện muộn nhất	Ngày thực hiện theo đề xuất của Nhà thầu [Nhà thầu tự điền vào cột này]
Dịch vụ tổ chức nghỉ mát tại thành phố Nha Trang bao gồm việc tổ chức chương trình tham quan, nghỉ dưỡng kết hợp sinh hoạt tập thể cho cán bộ, nhân viên Tổng Công ty trong thời gian 03 ngày 02 đêm.	Dịch vụ tổ chức nghỉ mát tại thành phố Nha Trang bao gồm việc tổ chức chương trình tham quan, nghỉ dưỡng kết hợp sinh hoạt tập thể cho cán bộ, nhân viên Tổng Công ty trong thời gian 03 ngày 02 đêm.	250 khách	Khách	Thành phố Hồ Chí Minh – Nha Trang - Thành phố Hồ Chí Minh	11-13/7/2026	25-27/7/2026	[điền số ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực]

2. Danh mục các dịch vụ liên quan và lịch hoàn thành⁽¹⁾

Dịch vụ	Mô tả Dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm nơi thực hiện Dịch vụ	Ngày chính thức hoàn thành Dịch vụ
Dịch vụ tổ chức nghỉ mát năm 2026 của Tổng Công ty	Resort/ khách sạn tiêu chuẩn 4 sao trở lên hoặc tương đương, có bãi biển riêng, có 01 đêm tại Vinpearl – Đảo Hòn tre hoặc có phương án dự phòng tương đương.	250 khách	khách	Nha Trang	11-13/7/2026
	Cung cấp vé tham quan và các dịch vụ liên quan theo lịch trình	250 khách	khách	Nha Trang	11-13/7/2026
	Phương tiện vận chuyển Tp Hồ Chí Minh – Nha Trang – Tp Hồ Chí Minh	250 khách	khách	Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang	11-13/7/2026
	Ăn sáng: 03 bữa, Ăn trưa 03 bữa, ăn tối 02 bữa (01 bữa Gala Dinner tại đảo Hòn tre).	250 khách	khách	Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang	11-13/7/2026

	Bảo hiểm du lịch cho toàn bộ khách trong suốt hành trình	250 khách	khách	Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang	11-13/7/2026
	Hướng dẫn viên cho đoàn	250 khách	khách	Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang	11-13/7/2026

Chương V

YÊU CẦU VỀ DỊCH VỤ

Dịch vụ và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các yêu cầu và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên dịch vụ hoặc dịch vụ liên quan	Yêu cầu về dịch vụ và các tiêu chuẩn
1	Chương trình tham quan du lịch	Chương trình tham quan phải có lịch trình chi tiết, rõ ràng về thời gian, địa điểm, nội dung tham quan; phù hợp với yêu cầu của bên mời thầu và bảo đảm tổ chức đúng thời gian quy định.
2	Phương tiện vận chuyển	Phương tiện vận chuyển phải bảo đảm an toàn kỹ thuật, còn thời hạn lưu hành theo quy định pháp luật; có máy lạnh, ghế ngồi phù hợp số lượng người tham gia; tài xế có giấy phép lái xe hợp lệ và kinh nghiệm phục vụ du lịch.
3	Dịch vụ lưu trú	Cơ sở lưu trú phải bảo đảm điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn; tiêu chuẩn phòng nghỉ phù hợp theo chương trình du lịch đã chào.
4	Dịch vụ ăn uống	Bảo đảm đầy đủ số lượng bữa ăn theo chương trình; thực đơn phù hợp; cơ sở cung cấp suất ăn bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.
5	Vé tham quan	Bao gồm đầy đủ vé vào cổng tại các điểm tham quan theo lịch trình; bảo đảm hợp lệ và sử dụng đúng thời gian tổ chức chương trình.
6	Hướng dẫn viên du lịch	Có bố trí hướng dẫn viên và nhân sự phụ trách đoàn có kinh nghiệm tổ chức tour; tác phong lịch sự, hỗ trợ đoàn trong suốt quá trình tham quan.
7	Bảo hiểm du lịch	Có bảo hiểm du lịch cho người tham gia trong suốt thời gian thực hiện chương trình tham quan.
8	Công tác tổ chức và hỗ trợ	Có phương án điều phối, hỗ trợ xử lý tình huống phát sinh; bảo đảm liên lạc, hỗ trợ đoàn trong suốt hành trình.
9	Tài liệu và hồ sơ liên quan	Cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh về chương trình tham quan, phương tiện, cơ sở lưu trú và các dịch vụ liên quan theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu.
10	Cam kết chất lượng dịch vụ	Nhà thầu cam kết thực hiện đầy đủ nội dung chương trình, bảo đảm chất lượng dịch vụ đúng theo hồ sơ đề xuất và hợp đồng đã ký kết.



mt

Chương VI
KIỂM TRA VÀ THỬ NGHIỆM

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra tính đầy đủ và phù hợp của chương trình tham quan du lịch theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu.

Bảo lãnh thực hiện hợp đồng**Đối tượng thụ hưởng:** [điền tên và địa chỉ của Chủ đầu tư]**Ngày:** [điền ngày phát hành]**BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG SỐ:** [điền số Bảo lãnh]**Bên bảo lãnh:** [điền tên và địa chỉ của nơi phát hành bảo lãnh, trừ khi đã được nêu trong tiêu đề thư]

Chúng tôi được thông báo rằng _ [điền tên Nhà thầu, nếu là Liên danh thì điền tên Liên danh] (sau đây gọi là “Người đề nghị bảo lãnh”) đã ký Hợp đồng số. [điền số trích yếu của Hợp đồng] ngày [điền ngày] với Người thụ hưởng để thực hiện _ [điền tên Hợp đồng và mô tả ngắn gọn Công trình] (sau đây gọi là “Hợp đồng”).

Chúng tôi cũng hiểu rằng theo Các Điều kiện của Hợp đồng, Bên Đề nghị phải nộp một bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Theo yêu cầu của Bên đề nghị, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là [điền số tiền bằng số] () [điền số tiền bằng chữ]², theo loại tiền và tỷ lệ của đồng tiền thanh toán Hợp đồng, khi nhận được yêu cầu bồi thường từ phía Bên thụ hưởng, đi kèm với tuyên bố của Bên thụ hưởng (tuyên bố này có thể được ghi trong thư yêu cầu bồi thường hoặc trong một văn bản riêng rẽ có chữ ký gửi kèm thư yêu cầu bồi thường) trong đó nêu rõ Bên đề nghị vi phạm (các) nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mà không cần Bên thụ hưởng phải chứng minh hoặc đưa ra cơ sở cho việc yêu cầu thanh toán khoản tiền quy định ở đây.

Bảo lãnh này sẽ hết hạn muộn nhất là vào ... ngày tháng, 2...³, và bất kỳ yêu cầu trả tiền nào theo bảo đảm này phải được chuyển tới văn phòng của chúng tôi trước hoặc trong ngày hôm đó..

[chữ ký]

² Bên bảo lãnh sẽ điền vào đây số tiền tương đương với tỷ lệ phần trăm của Giá trị Hợp đồng được Chấp nhận như xác định trong Thư chấp thuận, trừ đi các khoản tiền tạm tính, nếu có, và ghi bằng (các) loại tiền tệ của Hợp đồng hoặc loại tiền tệ để chuyển đổi được Bên thụ hưởng chấp thuận

³ Điền vào ngày thứ 28 sau ngày hoàn thành được quy định trong Điều 53.1 GC. Chủ đầu tư cần lưu ý rằng trong trường hợp gia hạn thời gian hoàn thành Hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ cần yêu cầu Bên bảo lãnh gia hạn bảo lãnh này. Yêu cầu gia hạn đó phải bằng văn bản và phải được thực hiện trước ngày hết hạn được xác lập trong bảo lãnh. Trong quá trình lập soạn bảo lãnh này, Chủ đầu tư có thể xem xét bổ sung nội dung sau vào mẫu, ở cuối đoạn trước đoạn cuối cùng: “Để đáp lại văn bản yêu cầu gia hạn của Bên thụ hưởng, Bên bảo lãnh đồng ý sẽ gia hạn hiệu lực của bảo đảm này một lần với thời hạn không quá [6 tháng][01 năm], với điều kiện Bên bảo đảm nhận được văn bản yêu cầu đó trước khi hết hạn hiệu lực của thư bảo đảm gốc.”



Chương VII
DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số: .../Năm/HĐDV/CNS – Tên doanh nghiệp/Đối tác

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật/Nghị định/Thông tư liên quan (nếu có);
- Căn cứ Biên bản làm việc, thỏa thuận (nếu có);
- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của hai bên.

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

Hôm nay, ngày [...] tháng [...] năm [...] tại [...], các bên gồm có:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (BÊN A): TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

- Địa chỉ trụ sở: 58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Mã số thuế: 0300713668 (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 8 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 8 tháng 11 năm 2021).

- Điện thoại: 08.38.255999 Fax: 08.38.255858

- Email: [...]

- Số tài khoản: [...] tại Ngân hàng: [...]:

- Đại diện: Ông NGUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (BÊN B): TÊN DOANH NGHIỆP/ĐỐI TÁC

- Địa chỉ trụ sở:[...]

- Mã số thuế:[...]

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày [...]; cấp thay đổi (nếu có).

- Điện thoại:[...] Fax: [...]

- Email:[...]

- Số tài khoản: [...] tại Ngân hàng:[...]

- Đại diện theo pháp luật: [...] Chức vụ:[...]

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng dịch vụ [*Tên dịch vụ*] (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG – ĐƠN GIÁ

Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ và Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung - Phạm vi cung cấp dịch vụ: [...]

2. Đơn vị tính: [...]

3. Đơn giá: [...]

4. Chất lượng/Yêu cầu đối với dịch vụ: [...]

5. Hình thức cung cấp dịch vụ: [...]

ĐIỀU 2. THỜI GIAN – CÁCH THỨC CUNG CẤP/TIẾP NHẬN DỊCH VỤ

1. Thời gian cung cấp dịch vụ

2. Cách thức cung cấp/tiếp nhận dịch vụ

a) Trước khi cung cấp dịch vụ Bên B cần thông báo trước cho Bên A trong thời hạn [...] ngày;

b) Các bên cử nhân sự đại diện để liên hệ, trao đổi, cung cấp thông tin cần thiết trong suốt quá trình Bên B cung cấp dịch vụ (kể cả thời gian bảo hành);

c) Sau khi cung cấp/tiếp nhận dịch vụ các bên cần ký biên bản xác nhận theo từng đợt hoặc toàn bộ dịch vụ;

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG - THANH TOÁN

1. Giá trị Hợp đồng

2. Phương thức thanh toán

3. Hồ sơ thanh toán

Hồ sơ thanh toán bao gồm các loại giấy tờ, tài liệu sau:

a) Hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng (nếu có);

b) Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ;

c) Biên bản xác nhận hoàn thành dịch vụ

d) Biên bản thanh lý hợp đồng

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

1. Quyền của Bên A

0713
ÔNG C
NGHI
CH NHI
IỘT TH
- TP.

- a) Yêu cầu Bên B cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung thỏa thuận tại Điều 1 Hợp đồng này;
- b) Yêu cầu Bên B giao đầy đủ các loại giấy tờ liên quan đến dịch vụ tại Hợp đồng này và các Phụ lục hợp đồng (nếu có);
- c) Yêu cầu Bên B giữ bí mật thông tin (nếu có);
- d) Yêu cầu Bên B cử nhân sự đại diện hoặc chỉ định nhân sự của Bên B thực hiện dịch vụ/ công việc (khi thấy cần thiết) trong quá trình cung cấp dịch vụ cho Bên A.
- đ) Yêu cầu Bên B thông báo khối lượng/ tiến độ thực hiện dịch vụ theo định kỳ hàng tuần/tháng/quý/năm;
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thỏa thuận quy định tại Điều 5 của Hợp đồng;
- g) Được quyền yêu cầu Bên B thay đổi nhân sự thực hiện dịch vụ nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng Bên A nhận thấy có sự không phù hợp hoặc có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng, thời gian thực hiện dịch vụ/công việc;
- h) Được quyền ngừng thanh toán khi Bên B vi phạm tiến độ thực hiện dịch vụ hoặc khi Bên A nhận thấy chất lượng dịch vụ do Bên B cung cấp không đảm bảo theo thỏa thuận tại Hợp đồng này cho đến khi Bên B khắc phục xong trong thời hạn [...] ngày kể từ ngày vi phạm;
- i) Được hưởng khoản tiền phạt theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng do Bên B vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc Bên B vi phạm thời gian/tiến độ thực hiện dịch vụ theo thỏa thuận;
- k) Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên A

- a) Cử nhân sự đại diện Bên A trao đổi thông tin; cung cấp tài liệu phục vụ cho yêu cầu công việc; tiếp nhận dịch vụ/kết quả công việc và các nội dung khác có liên quan đến dịch vụ; phối hợp cùng Bên B trong quá trình Bên B thực hiện dịch vụ/công việc theo Hợp đồng;
- b) Thanh toán đúng thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng này;
- c) Hỗ trợ Bên B trong quá trình thực hiện dịch vụ/công việc theo Hợp đồng; giữ bí mật thông tin mà Bên B cung cấp cho Bên A (nếu có);
- d) Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. Quyền của Bên B

- a) Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến yêu cầu cung cấp dịch vụ/ thực hiện công việc;

b) Yêu cầu Bên A thanh toán tiền dịch vụ đầy đủ và đúng hạn theo Điều 3 Hợp đồng;

c) Yêu cầu Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật;

d) Được hưởng khoản tiền phạt theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng do Bên A vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ của Bên B

a) Cử nhân sự đại diện cho Bên B và nhân sự thực hiện dịch vụ/ công việc đáp ứng theo yêu cầu của Bên A trong quá trình cung cấp dịch vụ/ thực hiện công việc cho Bên A; thay đổi nhân sự thực hiện dịch vụ/ công việc theo yêu cầu của Bên A (nếu có). Nhân sự do Bên B cử đến làm việc tại địa điểm của Bên A phải đảm bảo về năng lực, trình độ, kinh nghiệm để thực hiện nghĩa vụ của Bên B đối với Bên A và chấp hành đúng các quy định về công tác an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định nội bộ khác của Bên A;

b) Hướng dẫn sử dụng dịch vụ khi Bên A yêu cầu;

c) Thông báo khối lượng dịch vụ/ tiến độ thực hiện công việc theo định kỳ hàng tuần/tháng/quý/năm cho Bên A;

d) Đảm bảo cung cấp đầy đủ dịch vụ về khối lượng, chất lượng, hiệu quả thời gian thực hiện dịch vụ/ công việc đã thống nhất tại Điều 2 của Hợp đồng;

đ) Cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan đến dịch vụ theo Hợp đồng cho Bên A;

e) Xuất hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho Bên A khi cung ứng dịch vụ;

g) Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng.

ĐIỀU 6. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI - PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Khi một bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà gây thiệt hại (bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và thiệt hại gián tiếp) cho bên kia thì bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường.

2. Trường hợp Bên A thanh toán không đúng hạn như quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, Bên A sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng [...] công bố tại thời điểm vi phạm tính trên số tiền và số ngày chậm thanh toán nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị chậm thanh toán.

3. Trường hợp Bên B thực hiện dịch vụ/ công việc trễ so với thời hạn quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này, Bên B sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng [...] công bố tại thời điểm vi phạm tính trên giá trị dịch vụ/ công việc chậm thực hiện và số ngày trễ hạn nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị dịch vụ/ công việc chậm thực hiện.

4. Phạt vi phạm 8% tổng giá trị hợp đồng áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Khi một bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng;

008-
 CÔNG TY
 .P SÀI G
 M HỮU H
 VIÊN
 TỔ CH

b) Khi một bên tự ý chấm dứt Hợp đồng đã có hiệu lực mà không thuộc trường hợp được loại trừ trách nhiệm quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này hoặc việc chấm dứt Hợp đồng không phải do lỗi của bên kia.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

1. Các bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin liên quan tới Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng (nếu có), thông tin mà mình nhận được từ phía bên kia.

2. Mỗi bên không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Mỗi bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình vi phạm điều khoản này.

4. Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này hết hiệu lực và các bên không còn hợp tác.

ĐIỀU 8. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng làm cho mỗi bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên được loại trừ.

2. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Chính phủ...

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi bên phải nhanh chóng thông báo cho bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng, và trong thời gian [...] ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, sẽ chuyển trực tiếp bằng thư bảo đảm cho bên kia các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng đó.

4. Bên thông báo việc họ không thể thực hiện hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đó.

5. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng hoặc khi sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.

ĐIỀU 9. SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG - TẠM NGỪNG THỰC HIỆN - CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi được sự thống nhất của các bên và thể hiện bằng văn bản.

2. Tạm ngừng thực hiện Hợp đồng

Một trong các bên được tạm ngừng thực hiện Hợp đồng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Khi xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thoả thuận là điều kiện để tạm ngừng thực hiện Hợp đồng;

b) Khi một bên vi phạm nghĩa vụ cơ bản của Hợp đồng.

3. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng

a) Hợp đồng hết hiệu lực và các bên không gia hạn Hợp đồng;

b) Các bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;

c) Một trong các bên ngừng kinh doanh, không có khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn, lâm vào tình trạng hoặc bị xem là mất khả năng thanh toán, có quyết định giải thể, phá sản. Trong trường hợp này Hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do các bên thoả thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;

d) Sau khi các bên hoàn thành tất cả nghĩa vụ theo Hợp đồng và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

4. Thanh lý Hợp đồng

a) Sau khi Hợp đồng hết hiệu lực, các bên tiến hành đối soát, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của mỗi bên theo Hợp đồng, làm cơ sở cho việc thanh lý Hợp đồng.

b) Trong vòng [...] (*ghi bằng chữ: ...*) ngày kể từ ngày Hợp đồng hết hiệu lực và các bên đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, các bên phải ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Các bên cam kết nghiêm túc thực hiện các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu có các vấn đề phát sinh thì cùng nhau thương lượng, giải quyết theo nguyên tắc các bên cùng có lợi.

2. Khi phát sinh tranh chấp từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này các bên thống nhất lựa chọn [...] để giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ [...]

2. Hợp đồng này gồm [...] (*bằng chữ*) trang, được lập thành [...] (*bằng chữ*) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ [...] (*bằng chữ*) bản, Bên B giữ [...] (*bằng chữ*) bản để theo dõi và thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

